

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2015/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số: 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số: 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số: 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: 227/TTr-STC ngày 30 tháng 11 năm 2015; Báo cáo thẩm định số: 385/STP-BCTĐ ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá, thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1447/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2010 về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Số: 2286/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2010 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 1447/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2010 về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Thái Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG LĨNH VỰC GIÁ
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2015/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân công cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, gồm: Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá; Xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá, trình phương án giá; Kế khai giá; Thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của cơ quan nhà nước.

2. Các nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá và các quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động: Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá; Xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá, trình phương án giá; Kế khai giá; Thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Phân công cơ quan nhà nước tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá.

1. Sở Công thương tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với:

a) Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: Xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut.

b) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với:

a) Phân đạm urê; phân NPK.

b) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ.

c) Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.

d) Thóc, gạo tẻ thường.

3. Sở Y tế tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với:

a) Muối ăn.

b) Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

c) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện.

d) Tiếp nhận thông tin của các tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá không phải đăng ký giá nhưng có nghĩa cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá, trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

1. Việc xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá, trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với giá đất, giá cho thuê đất, giá cho thuê mặt nước được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

2. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm xây dựng phương án giá, trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính, cụ thể:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và trình phương án giá đối với: Giá rừng (bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân) do nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

b) Sở Xây dựng: Xây dựng và trình phương án giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng và trình phương án giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

d) Sở Y tế: Xây dựng và trình phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

đ) Báo Bắc Kạn: Xây dựng và trình phương án giá các loại báo do đơn vị phát hành.

e) Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp và Thoát nước Bắc Kạn: Xây dựng và trình phương án giá nước sạch sinh hoạt.

g) Các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương.

3. Những hàng hóa, dịch vụ chưa quy định cụ thể trách nhiệm cơ quan xây dựng phương án giá tại Điều này thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ quản lý ngành hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Phân công cơ quan tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá hàng hoá, dịch vụ

1. Sở Công thương tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với hàng hóa quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với hàng hóa quy định tại Điểm d, đ, e và Điểm k Khoản 1 Điều 3 Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với hàng hóa quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP.

4. Sở Y tế tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm l Khoản 1 Điều 3 và Điểm k Khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP.

5. Sở Giao thông - Vận tải tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với dịch vụ quy định tại Điểm l Khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP và cước vận chuyển bệnh nhân cấp cứu 115.

4. Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điểm g, h và Điểm i Khoản 1 Điều 3 Nghị định số: 177/2013/NĐ-CP; tiếp nhận thông tin của các tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp.

Điều 6. Phân công cơ quan thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước.

1. Sở Tài chính

a) Thẩm định giá đối với các trường hợp:

- Mua, bán (bao gồm giá khởi điểm bán đấu giá) trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất).

- Thuê trụ sở làm việc và tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất); tài sản khác để phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

- Mua xe ô tô; mua máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đối với tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thẩm định giá mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách cấp tỉnh phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trên một lần mua sắm.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố (Sau đây gọi chung là huyện) thẩm định giá đối với các trường hợp:

- Mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn kinh phí do UBND tỉnh ủy quyền phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý (Trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trên một lần mua sắm.

- Thuê trụ sở làm việc, tài sản khác để phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lý Thái Hải